



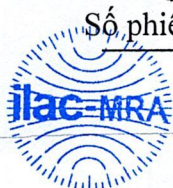
SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 193/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.193



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Tại trạm bơm 2
- Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
- Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-Cl G:2023	mg/L	0,480	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3.00)	15

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 193/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.193

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,50	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

CN. Đỗ Thu Thảo

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 194/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.194



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
2. Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Lê Hồng Phong
5. Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
6. Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-C1 G:2023	mg/L	0,254	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	4,61	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 194/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.194

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,53	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

CN. Đỗ Thu Thảo

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng



Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



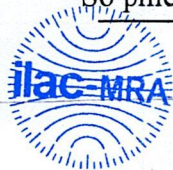
SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 195/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.195



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Phù Lưu
- Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
- Mô tả mẫu: Thê tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-C1 G:2023	mg/L	0,430	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3.00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 195/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.195

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,41	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng

CN. Đỗ Thu Thảo



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



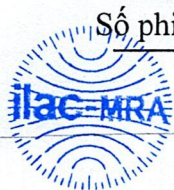
SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 193/KSBTBN-N

SỐ PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.193



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Tại trạm bơm 2
- Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
- Mô tả mẫu: Thê tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-CI G:2023	mg/L	0,480	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3.00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/2

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 193/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.193

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,50	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

CN. Đỗ Thu Thảo

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



*** PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHÔNG THỰC CHÍNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 0223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 194/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.194



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Lê Hồng Phong
- Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
- Mô tả mẫu: Thê tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-CI G:2023	mg/L	0,254	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	4,61	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/2

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 194/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.194

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,53	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

CN. Đỗ Thu Thảo

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Ths. Ngô Thị Hồng



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BSC II KHÔNG THỰC CHỈNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 195/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.195



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Phù Lưu
- Ngày lấy mẫu: 16/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 16/4/2025
- Mô tả mẫu: Thử tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 16/4/2025-25/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-C1 G:2023	mg/L	0,430	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0,9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3.00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 195/KSBTBN-N

Số PYC: 94/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.195

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,41	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hà

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng

CN. Đỗ Thu Thảo

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ